

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ - sinh ngày: 17/4/1996, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038096008115; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Thị Vân A và có 01 (một) con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12/2020/QĐ-TA ngày 06/8/2020, đã chấp hành xong vào ngày 08/5/2022; bị bắt tạm giam kể từ ngày 15/10/2025 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:**

+ Ông Lê Văn B - sinh năm: 1973 (có mặt);

+ Bà Lê Thị T - sinh năm: 1977 (có mặt);

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lê Thị Vân A - sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, sau khi đi uống rượu, Lê Văn Đ về nhà ở thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Đông nói chuyện với ông Lê Văn B và

bà Lê Thị T (là bố, mẹ của Đ) về việc xin tiền để đi Hà Nội làm ăn. Do bố mẹ không đồng ý cho Đ tiền nên Đ tỏ ra khó chịu rồi đi vào nhà gấp quần áo bỏ vào vali kéo ra hè trước nhà. Thấy Đ có thái độ hung hăng nên bà T và chị Lê Thị Vân A (vợ của Đ) đi sang nhà mẹ đẻ của bà T để tránh. Sau đó do bức tức, Đ vào bếp lấy 01 con dao quắm đi ra, ông B đã can ngăn nhưng Đ không nghe mà còn nói to tiếng nên ông sợ, bỏ chạy ra vườn chuối để trốn. Đ dùng dao chém 04 đến 05 nhát vào va li. Tiếp đó, thấy xe mô tô nhãn hiệu WELKIN màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36L9-5101 (thuộc sở hữu của ông B và bà T) đang dựng ngoài sân, Đ đi đến dùng dao chém 03 đến 04 nhát vào xe khiến con dao bị gãy cán. Sau đó, khoảng 22 giờ 00 phút, cùng ngày, Đ cởi chiếc áo đang mặc trên người để xuống dưới gầm xe, rồi dùng tay nhô sợi dây khóa bình xăng ở dưới gầm xe cho xăng chảy vào chiếc áo. Đ lấy bật lửa trên hè châm đốt vào chiếc áo và vút cả bật lửa vào đám cháy, ngọn lửa bùng lên đốt cháy hoàn toàn chiếc xe.

* Kết quả định giá tài sản: Ngày 04/9/2025, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu số 22054/YC-VPCQCSĐT, yêu cầu định giá tài sản đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 36L9-5101, nhãn hiệu WELKIN màu đỏ đen, đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 399/KL-HĐĐG ngày 16/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa, kết luận xe mô tô bị thiệt hại có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

* Kết quả giám định dữ liệu điện tử:

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu điện tử ghi nhận sự việc nêu trên từ 01 (một) camera của nhà ông Lê Văn B, gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 3854/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

- Trích xuất 07 (bảy) ảnh từ các tệp video gửi giám định.

* Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại của xe mô tô nêu trên theo định giá là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), nhưng trước đó ông B và bà T mua chiếc xe này với giá 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng), nên bị cáo Lê Văn Đ đã nhờ vợ là chị Lê Thị Vân A bồi thường cho bị hại là ông B và bà T số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã thu giữ 01 (một) khung xe bằng kim loại đã bị đốt cháy các bộ phận bên ngoài của xe mô tô nhãn hiệu WELKIN màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36L9-5101; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 (một) con dao quắm, dài 41cm, bản rộng nhất 4,5cm. Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn B và bà Lê Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSKV3 ngày 26 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị hại là ông Lê Văn B và bà Lê Thị T thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại; bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”;
- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 (năm mươi tư) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, dữ liệu điện tử đã thu giữ, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 18/8/2025, tại nhà ông Lê Văn B, ở thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Đ đã có hành vi dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ đốt 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu WELKIN màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36L9-5101, thuộc sở hữu của ông Lê Văn B và bà Lê Thị T, hậu quả làm xe mô tô bị hư hỏng hoàn toàn. Tài sản thiệt hại trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn Đông Đ1 yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12/2020/QĐ-TA ngày 06/8/2020, đã chấp hành xong vào ngày 08/5/2022.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo đang bị tạm giam, bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, xét thấy bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã đồng ý để chị Lê Thị Vân A (vợ của bị cáo) thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Lê Văn B và bà Lê Thị T với số tiền là 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) khung xe bằng kim loại (phần còn lại sau khi đã bị đốt cháy của xe mô tô nhãn hiệu WELKIN màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36L9-5101, đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 (một) con dao quắm, dài 41cm, bản rộng nhất 4,5cm, là đồ vật, tài liệu thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn B và bà Lê Thị T. Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, trả lại toàn bộ vật chứng nêu trên cho bị hại; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2026). Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Văn Đ.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam Nông Cống cơ sở 2;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Cao Cường